

Bản án số: 17/2023/HSST
Ngày 29 - 06 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC – TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Lương Thanh Hải
2. Bà Phạm Thị Hà

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:

Bà Trương Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/HSST ngày 18/05/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 06 năm 2023;

1.Đối với bị cáo: Trương Văn T ; Sinh ngày 08 tháng 10 năm 1992 (có mặt tại phiên tòa).

Số định danh cá nhân: 038092053685

Nơi cư trú: Thôn NS, xã LN, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12

Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Trương Văn V và bà Nguyễn Thị T .

Gia đình có 02 anh em bị cáo là con đầu.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị D , sinh năm 1997, bị cáo có 01 người con sinh năm 2014.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không .

Bị cáo cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/4/2023 đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Ngọc Hoàng – Trợ giúp viên pháp-
Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 Thanh Hóa (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Ông Trương Văn V , sinh năm 1969 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn NS, xã LN, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

Người làm chứng:

-Bà Nguyễn Thị T , sinh năm 1968(có mặt)

Nơi cư trú: Thôn NS, xã LN, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

-Cháu Trương Lê Quốc K , sinh năm 2007(vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: mẹ đẻ cháu Khánh là chị Lê Thị H , sinh
năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn NS, xã LN, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

-Anh Trương Văn Q : sinh năm 1984 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn NS, xã LN, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

-Anh Trương Văn H , sinh năm 1975(vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn NS, xã LN, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung
vụ án được tóm tắt như sau;

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 18/02/2023 Trương Văn T đang ăn cơm
uống rượu tại nhà anh Trương Văn D cùng Thôn NS, xã LN, huyện BT thì nghe
điện thoại của mẹ là Nguyễn Thị T cầu cứu nói là bị ông Trương Văn V chồng
bà đánh và dọa chém. Nghe bà T nói ông Vịnh dọa chém thì T đi về không ăn
cơm uống rượu nữa. Về nhà được một lúc thì T thấy bà T đi xe đạp về. Bị cáo
hỏi mẹ “ở trong đời mẹ bị làm sao” bà T nói ông Vịnh uống rượu đuổi đánh và
dọa chém bà T . Bị cáo đã uống rượu nên không kiềm chế được đã cầm một gậy
kim loại sắt có sẵn ở nhà đi ra đến đoạn đường liên thôn trước nhà anh Quán
cùng thôn gặp ông V đi bộ về. Tuyến hỏi “Tại sao bố mẹ lúc nào cũng đánh
nhau, thế có để cho các con sống với nữa không?” ông V rút dao ra và nói “ Đứa
nào vào tao chém hết!”. Và hai bên xô xát, T khua gậy trúng vào má trái của
ông V và vào người ông V . Tuyến giơ gậy lên vụt về phía người ông V thì ông
V giơ tay trái lên đỡ và giữ được gậy của T thì bị cáo dùng tay nắm vào mặt
ông V khiến ông Vịnh loạng choạng. Hai bên vật lộn nhau trên đường và được
anh Q và anh H can ngăn.

Kết quả giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 402/KLTTCT-PYTH ngày 10 tháng 03 năm 2023 đã kết luận: Chấn thương vùng 1/3 cẳng tay trái gây tổn thương gãy 1/3 dưới xương trụ trái, đã được điều trị là 10% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; Chương 7, Mục IV;10.1)

Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức gò má trái; kích thước sẹo nhỏ: 03% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; Chương 8, Nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm, mục I:1)

Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trương Văn V tại thời điểm giám định là 13% (BL: 72).

Kết luận giám định vật gây thương tích số 403/KLVGTT-PYTT ngày 14/3/2023. Đã xác định vết thương vùng gò má trái, bờ nhám nhô do tác động ngoại lực tạo nên bởi vật tày hoặc vật tày có cạnh, đã được điều trị hiện tại không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương.

-Vùng 1/3 cẳng tay trái sưng nề, do tác động của ngoại lực được tạo nên bởi vật tày hoặc vật tày có cạnh, gây tổn thương gãy 1/3 dưới xương trụ trái đã được điều trị. Hiện tại di chứng hình ảnh gãy 1/3 dưới xương trụ trái.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) ống kim loại hình trụ tròn, rỗng ruột, đường kính 2,6cm, dài 115cm, dày 0,1cm, ống đã qua sử dụng, được bọc kín bằng giấy trắng, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Quang Linh, Lưu Bình Nguyên và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình ông V đi Viện điều trị bị cáo Trương Văn T chi phí toàn bộ thuốc men chăm sóc. Sau khi ra viện hai bên thỏa thuận tự nguyện bồi thường tổn thất tinh thần cho ông V là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) BL: 161.

Ông Trương Văn V có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo T (BL:162)

Tại phiên tòa: Bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và trình bày trong lúc ăn cơm uống rượu nghe điện thoại của mẹ cầu cứu vì bị bố đánh và dọa chém. Mọi người trong mâm có nói “mày ăn ở thế nào mà để bố mẹ suốt ngày đánh nhau” bị cáo xấu hổ nên bỏ về nhà không ăn cơm nữa. Về nhà được khoảng 15 phút thì thấy mẹ hốt hải đạp xe về. Bị cáo hỏi mẹ bị làm sao thì mẹ bị cáo nói “ bị ông Vịnh đánh và còn dọa chém”. Nghe mẹ nói thế bị cáo không kìm chế được đã cầm ống kim loại hình trụ tròn có sẵn trong nhà đi tìm bố hỏi chuyện.

Khi gặp ông V ngoài đường bị cáo mới hỏi “Bố lại đánh mẹ phải không? Tại sao bố mẹ lúc nào cũng đánh nhau, thế có để cho các con sống với

nữa không ? ” ông V liền rút dao ra và nói “ Đứa nào vào tao chém hết!”. Và hai bên xô xát, T khua gậy trúng vào má trái của ông V và vào người ông V . T giơ gậy lên vụt về phía người ông V thì ông V giơ tay trái lên đỡ và giữ được gậy của T . Hai bên vật lộn nhau trên đường và được anh Q và anh H can ngăn. Bản thân bị cáo rất hối hận. Hiện nay vợ chồng bị cáo sống chung với bố mẹ. Bố mẹ già, không biết chữ và không lao động được, em trai thì bệnh hiểm nghèo nằm một chỗ, vợ bị cáo đang mang thai tháng thứ 5 và 01 con nhỏ sinh năm 2014. Bị cáo là lao động chính. Bị cáo mong HĐXX xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất và được cải tạo tại địa phương. Bị cáo thuộc hộ nghèo đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo.

Tại phiên Tòa người bị hại ông Vịnh trình bày: Do ông V say rượu có đũa đánh bà T và dọa chém nên hai bố con xô xát. Bản thân ông V có lỗi nên thiết tha đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được tự cải tạo tại địa phương để nuôi sống gia đình.

Người làm chứng bà T trình bày tại phiên tòa: Tối ngày 18/02/2023 khi bà T đang nằm trên giường trong chòi chăn dê của gia đình thì ông V đã có mùi rượu và đánh bà T rồi cầm dao dọa chém. Tháng trước ông V đã đánh vào đầu bà T phải đi viện điều trị. Trong cuộc sống hàng ngày ông V có rượu cũng đánh mà không uống rượu cũng đánh bà. Nên tối ngày 18/02/2023 sau khi đánh thì dọa chém bà T , bà T sợ quá phải gọi điện cho con trai là Trương Văn T cầu cứu rồi đạp xe về đi trốn. Về đến sân sau khi T hỏi bà trả thì bà tiếp tục đi trốn vì sợ ông V tìm được sẽ chém như lần trước nên bà không chứng kiểm lúc hai bố con xô xát. Sau khi ông Vịnh đi Viện T là người chăm sóc, chi phí thuốc và viện phí. T đã bồi thường tổn thất tinh thần cho ông V 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Hiện nay vợ chồng T sống cùng bà T và ông V . Em trai T bị bệnh hiểm nghèo nhà chỉ trông chờ vào sức lao động của bị cáo T nên mong HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và cho bị cáo tự cải tạo tại địa phương.

Người bị hại ông Trương Văn V và mẹ đẻ bị cáo là Nguyễn Thị T có đơn trình báo (BL: 176) Bà Thiệu và ông V về chung sống với nhau từ lúc bà sinh bị cáo T được 03 tháng. Bị cáo T không phải con ruột của ông V nhưng ông V đã cùng bà T chăm sóc nuôi dưỡng bị cáo từ 03 tháng tuổi cho đến khi lớn và giấy tờ tùy thân của bị cáo thì ông Trương Văn V là bố. Hiện nay ông V và bà T già yếu đều không biết chữ, con chung trai của ông Vịnh và bà T bệnh hiểm nghèo nằm một chỗ. Bản thân bị cáo T là lao động chính có vợ đang mang bầu tháng thứ 5 và 01 con nhỏ sinh năm 2014. Cả nhà không có thu nhập nhìn

vào một mình bị cáo làm thuê nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa người làm chứng Trương Văn Q trình bày. Tối ngày 18/02/2023 khoảng hơn 21 giờ anh nghe tiếng ồn thì chạy ra cũng thấy anh H chạy ra. Các anh thấy hai bố con ông V và anh T đang vật nhau dưới đất anh Q và anh H can kéo hai bố con ra. Và không trình bày gì khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Đề nghị cho bị cáo Trương Văn T hưởng tình tiết giảm nhẹ “tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả”; “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS;

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 25 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 50 đến 60 tháng.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng các điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội là 01 ống kim loại đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Đồng tình với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị. Về vật chứng đề nghị HĐXX xử lý theo quy định và đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo vì bị cáo thuộc hộ nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện các hành vi tố tụng và ban hành các Quyết định tố tụng đúng, đủ, chính xác về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về Tội danh*: Bị cáo Trương Văn T đã có hành vi dùng ống kim loại hình trụ tròn gây thương tích bố mình là cho ông Trương Văn V bị tổn hại 13% sức khỏe. Đủ căn cứ kết luận Trương Văn T phạm tội “ Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước truy tố Trương Văn T về tội “ Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Bị cáo Trương Văn T thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Sau khi gây thương tích cho ông Trương Văn V bị cáo đã thành khẩn khai báo và rất ăn năn hối hận về hành vi của mình” đây là 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định trong cùng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Khi ông V đi viện và chăm sóc ông V và chi phí toàn bộ thuốc men, viện phí. Sau khi ra viện hai bên thỏa thuận tự nguyện bồi thường tổn thất tinh thần cho ông V là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Ông Trương Văn V có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo T. Nên bị cáo Trương Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có xuất trình Huân chương kháng chiến của các ông bác Trương Văn H, Trương Văn Q và Trương Ngọc Q là các ông bác bên bố của bị cáo. Đây không được xem là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Ông Trương Văn V có “đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì cho rằng bản thân ông cũng có lỗi và bị cáo đã rất ăn năn hối hận”. HĐXX xét thấy bị cáo đánh ông V bằng tuýp sắt gây tổn hại 13% sức khỏe không thuộc trường hợp người bị hại làm đơn miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Việc ông V nhận thấy mình có lỗi trước và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS và được HĐXX chấp nhận.

[5] *Về vật chứng*: Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Các điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy công cụ phương tiện bị cáo đã dùng gây thương tích cho người bị hại là ống kim loại hình trụ tròn đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

[6] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo. HĐXX Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ:* Điểm đ khoản 2 Điều 134; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

2. Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

3. Xử phạt bị cáo Trương Văn T 25 (Hai mươi lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 50 (Năm mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Văn T cho UBND xã Lương Ngoại, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa quản lý giáo dục trong thời gian thử thách và gia đình ông Trương Văn V và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã L N huyện B T, tỉnh Thanh Hóa trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo đúng quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. *Về vật chứng:* Căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ống kim loại hình trụ tròn, rỗng ruột, đường kính 2,6cm, dài 115cm, dày 0,1cm, ống đã qua sử dụng, được bọc kín bằng giấy trắng, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Quang Linh, Lưu Bình Nguyên và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên bản giao nhận tài liệu vật chứng số: 15 ngày 17/5/2023.

5. Miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo Trương Văn T.

Án sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng 7 Viện kiểm sát tỉnh;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Bá Thước;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**
PHIÁN TềA

Lờ Thị Hiền

Cao Xuõn Bằng

Trần Thị Quyõn